

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Võ Thị Loan.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Ông Trần Văn Hồ.

+ Ông Trịnh Ngọc Hồng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 505/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Phan Hoàng T, sinh 25/8/1957, CCCD số 083 057 004877, do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: Số A, ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Phan Hoàng T ủy quyền cho ông Ngô Nhật T1, sinh ngày 09/12/1995, CCCD số 083095013916, do Bộ C cấp ngày 18/8/2025, nơi cư trú: ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp tham gia tố tụng. Ông Ngô Nhật T1 có mặt.

* **Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1967, CCCD số 083067014373, do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 23/11/2022.(vắng mặt).

2. Bà Chung Thị Kim Đ, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1968, CCCD số 083168005108, do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 23/11/2022. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ thường trú: số nhà A, ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Văn T2, bà Chung Thị Kim Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Chung Minh T3, sinh ngày 17/6/1989, CCCD số 083089000043, do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/4/2023. (Có mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Vợ chồng Nguyễn Văn T2, bà Chung Thị Kim Đ thừa nhận còn nợ vốn vay của ông Phan Hoàng T tổng số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm chục triệu đồng).

2.2/ Vợ chồng Nguyễn Văn T2, bà Chung Thị Kim Đ đồng ý trả số tiền lãi vay của ông Phan Hoàng T tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tổng số tiền Vợ chồng Nguyễn Văn T2, bà Chung Thị Kim Đ phải trả cho ông Phan Hoàng T là 550.000.000 đồng (năm trăm năm chục triệu đồng).

2.3/ Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận mỗi bên phải chịu án phí $\frac{1}{2}$ số tiền án phí theo quy định.

Số tiền án phí ông Phan Hoàng T và vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, bà Chung Thị Kim Đ mỗi bên phải chịu là 13.750.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng).

Ông Phan Hoàng T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông thuộc trường hợp miễn nộp toàn bộ số tiền án phí phải chịu theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- (Phòng KTNV&THA);
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng THA Dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Loan